

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HSST

Ngày: 22/02/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Văn Đoạn**;

2. Bà **Phạm Thị Tuấn**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Mạnh**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Đại**- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST- HS, ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trịnh Văn K, sinh năm 1957; tại Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trịnh Văn T, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị T2 (Đã chết); có vợ là Trịnh Thị L, sinh năm: 1960 và 02 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1984; Nhân thân: Bản án số 08/2015/HSST ngày 31/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xử phạt Trịnh Văn K 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bản án này được xác định không phải là tiền án do hành vi phạm tội xảy ra sau ngày phạm tội của bản án này nhưng xử trước; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Khắc P, sinh năm 1956; Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị Làn, sinh năm 1960 và anh Trịnh Xuân Diện, sinh năm 1984; Đều trú tại: Thôn Tam Tương, xã Hồng Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960; Trú tại: Thôn L, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương; Ông Nguyễn Bá Q, sinh năm 1956; Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1940; Đều trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Ông Ngỗ Văn Bùi, sinh năm 1944; Trú tại: Khu La Tỉnh Nam, thị trấn Tứ K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với ông Nguyễn Bá Q, sinh năm 1956 ở thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, nên Trịnh Văn K nói có quen một số người có thể làm hồ sơ để hưởng chế độ trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, nếu có ai nhu cầu K sẽ giúp. Khoảng năm 2010 ông Nguyễn Khắc P, sinh năm 1956 ở thôn Đ, xã H, huyện N có nghe tin Trịnh Văn K có khả năng làm được hồ sơ đề nghị được hưởng trợ cấp với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Ông P tìm đến gặp K và nhờ K làm giấy tờ, hồ sơ cho Phú để được hưởng trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. K đồng ý, bảo để làm nhanh gọn cho ông P. Tin lời K, trong khoảng thời gian từ ngày 04/6/2010 đến ngày 11/7/2014, ông P đã đưa cho K tổng số tiền là 42.000.000 đồng và 01 bộ hồ sơ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 04/6/2010, Trịnh Văn K đưa ông P lên tỉnh Hải Dương gặp một người phụ nữ K giới thiệu tên là Thúy làm ở Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Hải Dương là vợ của thanh tra sở, ông P đưa cho Thúy 1.500.000 đồng để làm xét nghiệm vô sinh. Khi về nhà mình tại xã Hồng Phong, ông P đưa cho K số tiền 2.000.000 đồng để lo bệnh án vô sinh.

Lần thứ hai: Ngày 06/6/2010, K đến nhà ông P bảo ông P đưa cho 4.000.000 đồng để K lo bệnh án thần kinh ngoại biên bổ sung cho bệnh án vô sinh.

Lần thứ ba: Ngày 14/6/2011, K đến nhà ông P bảo ông P đưa cho K 3.000.000 đồng để chuyển hồ sơ lên tỉnh.

Lần thứ tư: Ngày 29/11/2012, K đến nhà ông P thông báo và đưa cho ông P tờ giấy phô tô số 1331/QĐ-LĐBXH ngày 28/11/2012 của Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Hải Dương, Quyết định về việc trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học mang tên Nguyễn Khắc P, sinh năm 1956 ở Hồng Phong, Ninh Giang, Hải Dương được hưởng mức trợ cấp hàng tháng là 1.840.000 đồng, kể từ ngày 28/11/2012. Ông Nguyễn Khắc P đã yêu cầu Trịnh Văn K, ký xác nhận vào mặt sau tờ quyết định trên và K nói quyết định chính thức họ sẽ gửi theo ngành dọc và bảo ông P phải chuẩn bị 30.000.000 đồng. Ngày 12/01/2013, ông P đưa

cho K 30.000.000 đồng tại nhà ông P và K viết giấy nhận nợ, ký xác nhận có vay của ông P 30.000.000 đồng hẹn đến ngày 30/12/2013 sẽ hoàn trả.

Lần thứ năm: Ngày 11/7/2013, K đưa ông P lên tỉnh Hải Dương để giám định (Siêu âm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương), sau đó K bảo ông P đưa cho người phụ nữ K giới thiệu tên là Thúy 3.000.000 đồng tại cổng Bệnh viện Lao tỉnh Hải Dương.

Đến nay ông Nguyễn Khắc P chưa nhận được quyết định hưởng trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa, ông P đã nhiều lần đến đòi tiền K nhưng không được nên ông P đã ghi âm việc đòi tiền giữa ông P và K. Ngày 21/11/2016 ông P đã làm đơn tố cáo hành vi của K đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Trịnh Văn K lúc đầu không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng sau này khi làm việc với Cơ quan CSĐT-Công an huyện Ninh Giang, K đã cơ bản thừa nhận hành vi phạm tội do không có thẩm quyền và khả năng làm hồ sơ để hưởng chế độ trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, nhưng vẫn đưa ra thông tin không đúng sự thật để làm hồ sơ cho ông P để hưởng chế độ trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Chiếm đoạt của ông P số tiền 42.000.000đồng.

Tại Kết luận giám định số 3307/C54-P5 ngày 17/8/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, kết luận: Các chữ “ngày 29/11/2012: tôi Trịnh Văn K đã lấy Biên nhận khi giao quyết định Nguyễn Khắc P”, “Trịnh Văn K” và chữ ký đứng tên Trịnh Văn K tại mặt sau tài liệu ký hiệu A so với chữ viết, chữ ký đứng tên Trịnh Văn K trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 do cùng một người viết, ký ra.

Tại Kết luận giám định số 3335/C54-P6 ngày 07/11/2017 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, làm thay đổi nội dung ghi âm trong file ghi âm mẫu cần giám định. Tiếng nói của người đàn ông được ký hiệu là “Phú” trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của ông Nguyễn Khắc P trong mẫu so sánh là của cùng một người. Tiếng nói của người đàn ông được ký hiệu là “K” trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của ông Trịnh Văn K trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang quản lý và nhập kho vật chứng gồm: 01 thẻ nhớ MicroSD màu đen, trên thẻ nhớ dán tem FDC 2016; 01 USB nhãn hiệu transcend màu đen (mã hiệu 5517916728).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01/11/2018 bà Trịnh Thị Làn và anh Trịnh Văn Diện là vợ con bị cáo Trịnh Văn K đã tự nguyện bồi thường số tiền 42.000.000 đồng cho ông Nguyễn Khắc P để khắc phục hậu quả. Ông P đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

Tại Cáo trạng số 02/CT- VKS- NG ngày 21/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố Trịnh Văn K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt bị cáo K từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 11/10/2018. Hình phạt bổ sung: Không. Về xử lý vật chứng: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về án phí: Bị cáo có tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Trịnh Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do tin vào Trịnh Văn K có thể làm được hồ sơ trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, nên trong khoảng thời gian từ ngày 04/6/2010 đến ngày 11/7/2014 ông Nguyễn Khắc P, sinh năm 1956 ở thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương đã 05 lần đưa tiền cho Trịnh Văn K với tổng số tiền 42.000.000 đồng và 01 bộ hồ sơ, nhưng K không có thẩm quyền và khả năng làm hồ sơ để hưởng chế độ trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, nhưng vẫn đưa ra thông tin không đúng sự thật để K chiếm đoạt của ông Nguyễn Khắc P số tiền 42.000.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức tài sản thuộc sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, nhưng vì động cơ, mục đích tư lợi nên bị cáo cố tình thực hiện hành vi gian dối, làm cho người khác tưởng giả là thật, giao tài sản cho bị cáo để bị cáo chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện

Ninh Giang truy tố bị cáo Trịnh Văn K về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì muốn có tiền nhưng lại không chịu lao động chân chính đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Ninh Giang. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng là bài học cảnh tỉnh cho những người khác còn có ý thức coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bản án số 08/2015/HSST ngày 31/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xử phạt Trịnh Văn K 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bản án này không bị coi là tiền án vì hành vi phạm tội xảy ra sau ngày phạm tội của bản án này nhưng xử trước.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình là bà Trịnh Thị Làn (là vợ), anh Trịnh Xuân Diện (là con rể) thay mặt bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho bị hại là ông Nguyễn Khắc P, bị hại ông P đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 174- Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại là ông Nguyễn Khắc P. Ông P không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Trong vụ án này cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang còn thu giữ 01 thẻ nhớ MicroSD màu đen, trên thẻ nhớ dán tem FDC 2016, 01 USB nhãn hiệu transcend màu đen (mã hiệu: 5517916728) là vật chứng của vụ án ghi lại hội thoại giữa bị cáo Trịnh Văn K và bị hại ông Nguyễn Khắc P. Xét thấy đây là tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với bà Nguyễn Thị P (K giới thiệu tên là Thúy), không đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội nên CSĐT- Công an huyện Ninh Giang không đề cập việc xử lý. Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01/2019/HSST- QĐ, ngày 23/01/2019. Tại Công văn số 01/CV- VKS, ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang trả lời có đủ căn cứ xác định bà Nguyễn Thị P không đồng phạm với bị can Trịnh Văn K để thực hiện hành vi

Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Nguyễn Khắc P nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn K có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn K phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn K 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/10/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Văn K phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333- BLTTHS.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/02/2019). Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương; VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HS- NV- Công an huyện Ninh Giang;
- THADS huyện Ninh Giang;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

BÙI QUÝ LONG